

Bản án số: 112/2024/DS-ST

Ngày: 28-8-2024.

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Võ Quang Truyền;

2/ Ông Lê Văn Thuận.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Dương Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G; địa chỉ: Tầng 5, khối E, Tòa nhà C, số 20 H, quận T, Thành phố H

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* anh Lê Công T, sinh năm 2000; địa chỉ: lầu 1, Tòa nhà ACM, số 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố H.

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:* Công ty J; địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà C, số 219 phố T, phường Y, quận C, thành phố H1.

*Người đại diện hợp pháp của Công ty J:* anh Lê Công T, sinh năm 2000; địa chỉ: lầu 1, Tòa nhà ACM, Phường 4, Quận 3, Thành phố H (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2000, địa chỉ: số nhà 64, tổ 10, ấp

T, xã T, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng thương mại cổ phần V; địa chỉ: số nhà 89 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đ, thành phố H1.

Người đại diện hợp pháp: bà Hoàng Thị Hồng C – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh T;

Địa chỉ: Shophouse số PC2-35 và PC2-36, đường 30-4, khu phố 1, phường 3, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 03-6-2022 anh Nguyễn Hoàng L với Ngân hàng thương mại cổ phần V có ký 01 hợp đồng tín dụng theo đó anh L vay số tiền 448.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 84 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay là để thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu BITSUBISHI, XPANDER AT ECO, 1.5L, AT sản xuất mới 100%. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,5%/năm, quá trình cho vay lãi suất trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần. Quá trình thực hiện hợp đồng anh L trả được cho Ngân hàng 10.668.000 đồng tiền gốc và 7.186.333 đồng tiền lãi. Sau đó anh L không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Ngày 30-6-2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và Công ty TNHH mua bán nợ G (sau đây viết tắt là Công ty G) ký hợp đồng mua bán nợ trên cơ sở hợp đồng mua bán nợ này và phụ lục hợp đồng ký vào tháng 01-2024 thì Ngân hàng thương mại cổ phần V bán khoản nợ của anh Nguyễn Hoàng L cho Công ty G để Công ty G được toàn quyền xử lý. Như vậy đến thời điểm mua bán nợ tháng 1-2024 thì số tiền gốc mà anh L còn phải trả là 437.332.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 19-7-2024 là 143.559.242 đồng, tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi mà anh L phải trả cho Công ty G tính đến ngày 19-7-2024 là 580.891.242 đồng. Công ty G yêu cầu anh L trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19-7-2024 là 580.891.24 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết cho đến khi anh L trả hết nợ.

Để đảm bảo cho khoản vay trên anh L và Ngân hàng thương mại cổ phần V có ký 01 Hợp đồng thế chấp xe ô tô hiệu BITSUBISHI, XPANDER AT ECO, 1.5L, AT sản xuất mới 100%, biên kiểm soát 70A-372.55, giấy chứng nhận đăng ký xe số 000146 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thị xã H, tỉnh T cấp ngày 07-6-2022 cho anh Nguyễn Hoàng L đứng tên. Trong hợp đồng mua bán nợ giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với Công ty G có kèm theo hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên. Do đó nếu trường hợp anh L không trả được nợ cho Công ty G thì yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Ngày 12-7-2024 Công ty G và Công ty J (sau đây viết tắt là Công ty J) ký hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/G-JUPITEMN, trên cơ sở hợp đồng mua bán nợ này hai bên ký phụ lục hợp đồng số 25/PL02/HĐ09/HĐMBN/G-JUPITER thì Công

ty G bán khoản nợ của anh Nguyễn Hoàng L cho Công ty J để Công ty J được toàn quyền xử lý.

Nay anh Trịnh đại diện cho Công ty J yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án và đưa Công ty J vào tham gia tố tụng với tư cách kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Công ty G. Công ty J yêu cầu anh Nguyễn Hoàng L trả số tiền nợ gốc là 437.332.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 28-8-2024 là 152.455.653 đồng.

Trường hợp anh L không trả được nợ cho Công ty J thì Công ty yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán khoản nợ theo đúng như yêu cầu khởi kiện của Công ty G trước đây.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt do đó không có lời trình bày.*

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ngân hàng hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh vượng trình bày:* Ngân hàng thông nhất với phần trình bày của đại diện nguyên đơn, đối với khoản nợ của anh Nguyễn Hoàng L thì ngân hàng đã bán toàn bộ cho Công ty G cả nợ gốc, lãi và biện pháp bảo đảm. Nay ngân hàng đã không còn quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gì đến khoản nợ này cũng như không có ý kiến và yêu cầu gì trong vụ án này và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu ý kiến:

*1/Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:*

Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*2/Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:*

Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của Công ty J có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*3/Về nội dung:*

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, các Điều 274, 275, 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Viện KSND thị xã H đề nghị HĐXX TAND thị xã H: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty J buộc ông anh L trả cho Công ty J số tiền nợ gốc là 437.332.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất trong hợp đồng đã giao

kết. Trường hợp anh L không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: đề nghị tính án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: người đại diện hợp pháp của Công ty J có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty G mà nay Công ty J kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng thì thấy rằng: Ngày 03-6-2022 anh Nguyễn Hoàng L với Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có ký 01 hợp đồng tín dụng theo đó anh L vay số tiền 448.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 84 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay là để thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu BITSUBISHI, XPANDER AT ECO, 1.5L, AT sản xuất mới 100%. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,5%/năm, quá trình cho vay lãi suất trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần. Như vậy việc vay tiền giữa anh L và Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng là có thật. Sau khi vay anh L có trả cho ngân hàng được số tiền 10.668.000 đồng tiền gốc và 7.186.333 đồng tiền lãi. Từ ngày 30-9-2022 sau khi trả được số tiền gốc và lãi lần cuối cùng thì anh L không trả thêm cho Ngân hàng thêm được khoản tiền nợ nào khác. Theo hợp đồng cho vay giữa Ngân hàng với anh L thì anh L phải trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 mỗi tháng. Như vậy anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng.

Sau đó ngày 30-6-2023 Ngân hàng bán khoản nợ của anh L cho Công ty G, ngày 12-7-2024, Công ty G bán khoản nợ của anh L cho Công ty J.

[2.2]. Xét các hợp đồng mua bán nợ giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với Công ty G vào ngày 30-6-2023, phụ lục hợp đồng ký vào tháng 01-2024 và Hợp đồng mua bán nợ ký ngày 12-7-2024 giữa Công ty G và Công ty J thì thấy rằng: Việc mua bán nợ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành mà cụ thể là Thông tư số: 09/2015/TT-NHNN ngày 17-7-2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân Hàng nước ngoài và Thông tư số: 18/2022/TT-NHNN ngày 26-12-2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số: 09/2015/TT-NHNN ngày 17-7-2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng Nước ngoài.

Tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số: 09/2015/TT-NHNN ngày 17-7-2015 quy định: “Bên bán nợ là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có khoản nợ được bán theo quy định tại khoản 2 Điều này”.

Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số: 18/2022/TT-NHNN ngày 26-12-2022 quy định: “4. Bên mua nợ là tổ chức, cá nhân, bao gồm: a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây là Ngân hàng Nhà nước) chấp thuận hoạt động mua nợ; b) Tổ chức khác, cá nhân (bao gồm cả tổ chức, cá nhân là người cư trú và người không cư trú)”.

Tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số: 18/2022/TT-NHNN ngày 26-12-2022 quy định: “1. Bên mua nợ trở thành người thế quyền, nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ được mua, bán của bên bán nợ kể từ thời điểm bên mua nợ nhận chuyển giao quyền sở hữu khoản nợ từ bên bán nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng mua, bán nợ”.

Như vậy việc mua bán nợ theo các Hợp đồng mua bán nợ số: 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30-6-2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và Công ty G và Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/G-JUPITEMN giữa Công ty G và Công ty J là hợp pháp đúng quy định tại Điều 13 Thông tư số: 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về Hợp đồng mua, bán nợ. Do đó, Công ty G có quyền khởi kiện và nay là Công ty J có quyền kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng để yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Hoàng L thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền vốn vay và lãi còn nợ 589.787.653 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, buộc anh Nguyễn Hoàng L có nghĩa vụ trả cho Công ty J số tiền vốn vay và lãi còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số LN2205205816666 ngày 03-6-2022 với số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28-8-2024 là 589.787.653 đồng.

[2.3]. Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn: Ngày 03-6-2022 cùng với việc ký hợp đồng tín dụng thì anh L và Ngân hàng có ký với nhau 1 hợp đồng thế chấp số LN2205205816666. Theo đó anh L thế chấp cho Ngân hàng là 01 xe ô tô hiệu BITSUBISHI, XPANDER AT ECO, 1.5L, AT biển kiểm soát 70A-372.55, giấy chứng nhận đăng ký xe số 000146 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thị xã H, tỉnh T cấp ngày 07-6-2022 cho anh Nguyễn Hoàng L đứng tên. Hợp đồng thế chấp tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm. Mặc dù quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày hiện không biết tài sản thế chấp đang ở đâu và do ai là người đang quản lý sử dụng, bị đơn không hợp tác. Tuy nhiên căn cứ vào mục 11 phần III Công văn số 196/TANDTC ngày 03-11-2023 của Tòa án nhân dân tối cao thì nếu trường hợp anh L không trả được nợ cho Công ty J thì cần phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Công ty J. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Công ty J trong trường hợp anh L không trả được nợ cho Công ty.

[3]. Từ những phân tích nêu trên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T.

[4]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn

phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 117, 365, 398, 466 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G mà Công ty J kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng đối với anh Nguyễn Hoàng L về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc anh Nguyễn Hoàng L có nghĩa vụ trả cho Công ty J số tiền nợ gốc là 437.332.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 28-8-2024 là 152.455.653 đồng, tổng cộng là 589.787.653 đồng (Năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 29-8-2024 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Trường hợp anh L không trả được nợ cho Công ty J thì phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu BITSUBISHI, XPANDER AT ECO, 1.5L, AT biển kiểm soát 70A-372.55, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 000146 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thị xã H, tỉnh T cấp ngày 07-6-2022 cho anh Nguyễn Hoàng L đứng tên theo hợp đồng thế chấp số LN2205205816666 ngày 03-6-2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với anh Nguyễn Hoàng L.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự: anh Nguyễn Hoàng L phải chịu 27.591.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm chín mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G được nhận lại 12.855.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010903 ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh T.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THA DS  
thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.